

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**
Số: **01/2022/QĐST-KDTM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 144; 147; 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 275; 280; 299; 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng
Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp
luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh
thương mại thụ lý số: 14/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: số xxx, Trần Q K, phường L T, quận QĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đ K - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng
quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần T S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng
TMCP Đ (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ ngày 25/10/2021
của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ).

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn T K – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T H – Chi nhánh
Ngân hàng TMCP Đ.

+ Bà Nguyễn Thị T H – Chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng phòng giao dịch T H– Chi nhánh Ngân hàng Đ

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị A - sinh năm 1970 và ông Trần V N – sinh năm 1970.

Đều ĐKKHKT tại: Khối P, phường LT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ngô Thị L - sinh năm 1946 và anh Võ M T, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Khối Q, phường LS, thị xã T H, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Võ Thị A và ông Trần V N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 10/6/2022 với tổng số tiền là: 2.037.609.589đ (Hai tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm linh chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là: 1.550.000.000đ (Một tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là: 487.609.589đ (Bốn trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm linh chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng số 110/2019/814041/HĐTD ngày 16/10/2019.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự), bà Võ Thị A và ông Trần V N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà bà A, ông N vẫn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Trường hợp ông N và bà A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm, gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 473, tờ bản đồ số 23, diện tích: 57,3 m². Đất đã được UBND thị xã TH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 337599, vào sổ cấp GCN: CH00129 ngày 30/04/2016 cho bà Võ Thị A và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: Một ngôi nhà xây 2 tầng, nền lát gạch men, cửa kính, xây dựng năm 2009, diện tích sử dụng 200 m², phía trước nhà có sân lọc tôn và cửa cuốn.

Địa chỉ nhà và đất: Khối x - Phường LS – thị xã TH - tỉnh Nghệ An. Nay là khối Q, phường QT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

- Quyền sử dụng đất thửa đất số: 192, tờ bản đồ số 13, diện tích 340 m². Đất đã được UBND huyện ND, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G037500, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0961.QSDĐ ngày 30/12/1995 cho ông Trần V N, đã được cấp đổi lại ngày 31/4/2015 (thửa đất số 84, tờ bản đồ số 25, diện tích 362,9m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: Một ngôi

nhà cấp bốn 2 gian, 01 lối lợp tôn, nền xi măng, diện tích xây dựng 50 m², xây dựng năm 1990, cửa gỗ; một dãy nhà trọ gồm 10 phòng, mái tôn, nền lát gạch men, tường ốp gạch, diện tích xây dựng 60 m², xây dựng năm 2000, cửa nhựa kính. Sân trước dãy trọ và sân trước cổng có lợp mái tôn, xung quanh thửa đất có tường rào xây bằng tấp lô bao quanh, phía trước có 01 cửa cổng sắt.

Địa chỉ nhà và đất: Khối P - Phường LS - TX.HM - tỉnh Nghệ An).

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 66, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 49,7 m². Đất đã được Ủy ban Nhân dân thị xã TH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 337598, sổ vào sổ cấp GCN: CH00128 ngày 30/8/2016 cho Bà Ngô Thị L và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: Một ngôi nhà xây 03 tầng, tầng 1 có 04 phòng, tầng 2 có 2 phòng và 01 gác nền lát gạch men, diện tích sử dụng 60m², xây dựng năm 1994. Tầng 1 của ngôi nhà có bức tường phía tây dài 17,15m (được xây dựng trên đất của gia đình bà Võ Thị A) thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Võ Thị A . Phía trước nhà có sân lợp tôn, cửa cuốn.

Địa chỉ thửa đất: Khối xx - phường LT- thị xã TH - Nghệ An.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà A, ông N phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Đ còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho bà A, ông N.

Trường hợp bà A, ông N trả hết số nợ trên mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho người thế chấp tài sản.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà A, ông N thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà Ngân hàng Đ đã nộp trong quá trình xem xét và thẩm định tại chỗ. Như vậy, bà A và ông N có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét và thẩm định tại chỗ nói trên.

2.5. Về án phí: Bà Võ Thị A và ông Trần V N thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật số tiền là 36.376.095đ (Ba mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 35.447.752đ (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm, bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0008509 ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án thị xã TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Thị Hà